

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2015/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 15 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 47/TTr-SKHCN ngày 31/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- VPCP; Bộ KHCN (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, H, TH; *ph*
- TTCB, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trần Thanh Liêm**

**QUY ĐỊNH**

**Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2015/QĐ-UBND ngày 15 /9/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là nhiệm vụ) dưới các hình thức bao gồm: Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là dự án); đề án khoa học cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề án); dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là dự án khoa học và công nghệ); chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là chương trình).

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

3. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ là những vấn đề khoa học và công nghệ cần được giải quyết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức thực hiện dưới hình thức đề tài, dự án, đề án, dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình khoa học và công nghệ.

2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành và địa phương) đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ để đặt hàng các tổ chức và cá nhân thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng là đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình có tên gọi và các mục thể hiện

yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

4. Đề tài khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

5. Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

6. Dự án sản xuất thử nghiệm là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

7. Dự án khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được triển khai dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và dự án đầu tư khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định.

8. Chương trình khoa học và công nghệ là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ.

9. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng là đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm của tỉnh.

### **Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Các yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương.
4. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.

5. Những vấn đề khoa học và công nghệ quan trọng để giải quyết các vấn đề cấp bách của tỉnh nhằm phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển khoa học và công nghệ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

- Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi của tỉnh;

- Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh;

- Đảm bảo tính thực tiễn, có giá trị khoa học, tính khả thi và không phải là nhiệm vụ chuyên môn của tổ chức đặt hàng.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

#### **Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng**

1. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho Sở, ban, ngành, địa phương (cơ quan dự kiến thụ hưởng, sử dụng kết quả nghiên cứu), đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi.

3. Sở, ban, ngành và địa phương tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại Điều 3 Quy định này; xây dựng và phê duyệt đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng đề xuất đặt hàng cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 3 Quy định này hoặc theo các yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo trình tự quy định tại Chương III của Quy định này.

5. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng và tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là hội đồng) theo các quy định tại Chương IV của Quy định này để xác định đề tài, dự án; đề án

khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn, xét giao trực tiếp và công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp.

## **Chương II**

### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

#### **Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án**

Đề tài, dự án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

##### **1. Yêu cầu chung**

a) Có tính cấp thiết hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh;

b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện;

d) Có địa chỉ ứng dụng cụ thể và là nhiệm vụ đặt hàng từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành, huyện, thị, thành phố, doanh nghiệp trong tỉnh;

đ) Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

##### **2. Yêu cầu riêng đối với đề tài**

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sản phẩm có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, sáng tạo, tiên tiến, khả thi; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; ưu tiên các đề tài có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm;

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam, hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

### 3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp trong tỉnh hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

### **Điều 7. Yêu cầu đối với đề án khoa học**

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

### **Điều 8. Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ**

Dự án khoa học và công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giải quyết vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp dự án đầu tư sản xuất sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kết quả tạo ra đảm bảo được áp dụng và nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư sản xuất; có ý nghĩa tác động lâu dài tới sự phát triển khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực.

3. Có phương án tin cậy trong việc huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách và được các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ xác nhận tài trợ hoặc bảo đảm.

4. Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, đề án phát triển kinh tế - xã hội; có thời gian thực hiện không quá 05 năm.

### **Điều 9. Yêu cầu đối với chương trình khoa học và công nghệ**

Chương trình khoa học và công nghệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ một trong các định hướng lớn sau: phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong một hoặc một số lĩnh vực trọng điểm trong giai đoạn 5 năm; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

2. Nội dung bao gồm những nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quan hệ trực tiếp và gián tiếp với nhau về chuyên môn và phù hợp với nguồn lực khoa học và công nghệ địa phương.

3. Các kết quả đều thể hiện tính mới, tính tiên tiến, có khả năng ứng dụng cao và đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.

4. Có thời gian thực hiện không quá 05 năm và tiến độ triển khai phù hợp với mục tiêu của chương trình.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

### **Điều 10. Tổng hợp nhu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh cho năm kế hoạch (hoặc 05 năm) đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh và thời hạn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân căn cứ vào định hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ chậm nhất vào ngày 01/3 cho năm trước năm kế hoạch đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp (đơn vị dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu), đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi.

Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp. Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cho đơn vị dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu để xem xét; 01 bộ gửi Sở Khoa học và Công nghệ để biết), hồ sơ bao gồm:

Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo **Mẫu A1-ĐXNV** ban hành kèm theo Quy định này.

Sau khi nhận được hồ sơ gửi đến từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân thì sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp sẽ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc.

3. Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 Quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp những vấn đề khoa học cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 Quy định này.

### **Điều 11. Xây dựng đề xuất đặt hàng**

1. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp xem xét lựa chọn các vấn đề khoa học và công nghệ cần thiết cho đơn vị mình đã được tổng hợp theo khoản 3, Điều 10 Quy định này để xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 Quy định này. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng đề xuất đặt hàng trên cơ sở những vấn đề khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo khoản 4, Điều 10 Quy định này.

2. Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp tự xây dựng đề xuất đặt hàng hoặc có thể mời chuyên gia tham gia, tư vấn xây dựng đề xuất đặt hàng.

3. Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo các mẫu ban hành kèm theo Quy định này: đề tài hoặc đề án khoa học theo **Mẫu B1-ĐXĐH**; dự án theo **Mẫu B2-ĐXĐH**; dự án khoa học và công nghệ theo **Mẫu B3-ĐXĐH** và chương trình khoa

học và công nghệ theo **Mẫu B4-ĐXĐH**.

### **Điều 12. Đề xuất đặt hàng**

1. Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp xem xét hoặc có thể lấy ý kiến tư vấn chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng đã được xây dựng theo các quy định của Điều 11 Quy định này, hoàn thiện đề xuất đặt hàng, ký duyệt và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 31/3 của năm trước năm kế hoạch.

2. Hồ sơ đề xuất đặt hàng được gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Khoa học và Công nghệ. Số lượng hồ sơ: 01 bộ, hồ sơ bao gồm:

a) Phiếu đề xuất đặt hàng (thực hiện 01 trong 04 mẫu sau):

- Đề tài hoặc đề án khoa học theo **Mẫu B1-ĐXĐH**;

- Dự án theo **Mẫu B2-ĐXĐH**;

- Dự án khoa học và công nghệ theo **Mẫu B3-ĐXĐH**

- Chương trình khoa học và công nghệ theo **Mẫu B4-ĐXĐH**.

b) Biên bản họp xem xét của Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng là phụ lục của đề xuất đặt hàng.

Sau khi nhận được hồ sơ gửi đến từ các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp thì Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo bằng văn bản cho các đơn vị đề xuất đặt hàng trong thời gian 05 ngày làm việc.

3. Đối với các đề xuất đặt hàng của các Sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp gửi ngoài thời gian quy định, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tổng hợp xem xét vào thời điểm thích hợp, trừ trường hợp các đề xuất đặt hàng mang tính cấp thiết.

### **Điều 13. Tổng hợp đề xuất đặt hàng**

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng, trình hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ xem xét, trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn, xét giao trực tiếp.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

#### **Điều 14. Nội dung thể hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng**

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: Định hướng mục tiêu và Yêu cầu đối với kết quả, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Quy định này.

2. Mục Yêu cầu đối với kết quả cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm;

b) Đối với đề tài khác: các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác;

c) Đối với dự án: các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

d) Đối với đề án khoa học: các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác;

đ) Đối với dự án khoa học và công nghệ: các sản phẩm khoa học công nghệ cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng đảm bảo sự gắn kết và tính đồng bộ theo quy trình sản xuất hoặc chuỗi thời gian;

e) Đối với chương trình khoa học và công nghệ: các loại sản phẩm dự kiến; số lượng và các chỉ tiêu định lượng hoặc định tính tương ứng, đảm bảo sự quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau và thống nhất với mục tiêu đề ra.

### **Điều 15. Thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ**

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành để xem xét các đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh. Hội đồng có trách nhiệm giúp Sở Khoa học và Công nghệ xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét; tư vấn điều chỉnh tên, mục tiêu của nhiệm vụ, yêu cầu đối với kết quả.

2. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể tham khảo thêm ý kiến chuyên gia để quyết định danh sách các nhiệm vụ (do hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chuyên ngành tư vấn) trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét.

### **Điều 16. Thành phần hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành có 09 thành viên gồm: 1 chủ tịch hội đồng, 1 phó chủ tịch hội đồng, 2 ủy viên phân biện, 1 ủy viên thư ký và một số ủy viên khác.

a) Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng là lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương hoặc chuyên gia khoa học và công nghệ có uy tín và chuyên môn sâu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan đến lĩnh vực tư vấn của hội đồng;

b) Ủy viên hội đồng là đại diện một số sở ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp trong tỉnh, đơn vị có liên quan, một số nhà khoa học và cán bộ kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, uy tín và chuyên môn phù hợp. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ định ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm ủy viên phân biện cho mỗi đề xuất đặt hàng.

2. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất đặt hàng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng

thành viên và thành phần hội đồng.

### 3. Chế độ bồi dưỡng trách nhiệm

Thành viên của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành, được hưởng chế độ bồi dưỡng trách nhiệm khi tham gia các cuộc họp của hội đồng theo quy định.

### **Điều 17. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn**

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên có tên trong Quyết định thành lập hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, các ủy viên phản biện và ủy viên thư ký.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm

a) Chủ tịch hội đồng

Chủ trì cuộc họp hội đồng; lãnh đạo hội đồng hoạt động theo quy định này; Tổng kết ý kiến của các thành viên và kết luận về nội dung cuộc họp của hội đồng;

b) Các ủy viên phản biện có trách nhiệm nhận xét, chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng;

c) Thành viên hội đồng có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của hội đồng và nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo Quy định này: **Mẫu C1-TVHD** đối với đề tài, dự án; **Mẫu C2-TVHD** đối với đề án khoa học; **Mẫu C3-TVHD** đối với dự án khoa học và công nghệ; **Mẫu C4-TVHD** đối với chương trình. Thành viên hội đồng gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký của hội đồng trước phiên họp của hội đồng ít nhất trước 1 ngày làm việc;

d) Thư ký hội đồng

Chuẩn bị chương trình và điều kiện làm việc cho các buổi họp của hội đồng; tổng hợp, báo cáo sự trùng lặp của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất so với các nhiệm vụ đã thực hiện; ghi biên bản cuộc họp; hoàn chỉnh hồ sơ để Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Hồ sơ gồm có: Quyết định thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên ngành; Danh sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ được sơ tuyển theo các lĩnh vực tư vấn của hội đồng; Biên bản họp hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng và ý kiến tư vấn;

b) Trích lục yêu cầu quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 14 của Quy định này;

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại khoản 2, Điều này;

d) Kết quả tra cứu thông tin (theo **Mẫu C0-KQTrC** ban hành kèm theo Quy định này) của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án;

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Đại diện các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh có đề xuất đặt hàng được mời tham dự phiên họp của hội đồng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

#### **Điều 18. Trình tự, phương thức làm việc của hội đồng**

1. Thư ký công bố quyết định thành lập hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp của hội đồng. Trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Ủy viên phản biện và hội đồng thảo luận (thực hiện cho từng nhiệm vụ) theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại các Điều 19, 20, 21 và 22 Quy định này.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.

6. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này: **Mẫu C1-PĐG** đối với đề tài, dự án; **Mẫu C2-PĐG** đối với đề án khoa học; **Mẫu C3-PĐG** đối với dự án khoa học và công nghệ và **Mẫu C4-PĐG** đối với chương trình.

Đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện” khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá “đạt yêu cầu” và đề nghị “không thực hiện” khi một trong các nội dung trên được đánh giá “không đạt yêu cầu”.

7. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo **Mẫu C5-BBKP** ban hành kèm theo Quy định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

8. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “thực hiện”, các ủy viên phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đề xuất đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và

công nghệ đề xuất đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 14 Quy định này.

9. Đối với đề tài, dự án, đề án khoa học và dự án khoa học công nghệ đề xuất đặt hàng, hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

10. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị “không thực hiện” hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

11. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng.

Trong phiên họp, thư ký ghi các ý kiến thảo luận và lập biên bản theo **Mẫu D1-BBHD** ban hành kèm theo Quy định này.

#### **Điều 19. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề tài, dự án**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.
2. Mục tiêu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.
3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.
4. Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm dự kiến.
5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án (nếu có)
6. Khả năng chủ trì của tổ chức được giao nhiệm vụ. Khả năng triển khai kết quả của cơ quan đặt hàng.

#### **Điều 20. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề án khoa học**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý.
2. Mục tiêu nghiên cứu, tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.
3. Khả năng không trùng lặp của đề án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.
4. Sản phẩm và yêu cầu của sản phẩm dự kiến.
5. Khả năng chủ trì của tổ chức được giao nhiệm vụ. Khả năng triển khai kết quả của cơ quan đặt hàng.

## **Điều 21. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định dự án khoa học và công nghệ**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của tỉnh.
2. Tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.
3. Tính khả thi của dự án khoa học và công nghệ thể hiện qua các nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng.
4. Sản phẩm và yêu cầu của sản phẩm dự kiến.
5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án.
6. Khả năng chủ trì của tổ chức được giao nhiệm vụ. Khả năng triển khai kết quả của cơ quan đặt hàng.

## **Điều 22. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định chương trình khoa học và công nghệ**

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình.
2. Mục tiêu của chương trình đối với định hướng phát triển khoa học và công nghệ 5 năm; hướng phát triển công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.
3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo ra khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình.
4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình.

## **Điều 23. Phê duyệt danh mục thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các yêu cầu nêu tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Quy định này. Trường hợp cần thiết lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại khoản 1, Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ trình Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét.

3. Thông báo kết luận của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn, giao trực tiếp để các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ đăng ký tuyển chọn hoặc xây dựng thuyết minh nhiệm vụ (nếu được giao trực tiếp chủ trì thực hiện).

Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn, giao trực tiếp của năm kế hoạch bao gồm các mục:

- Tên nhiệm vụ (xác định cụ thể hình thức nhiệm vụ là đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ; chương trình khoa học công nghệ);
- Mục tiêu;
- Sản phẩm;
- Thời gian thực hiện;
- Phương thức thực hiện (trường hợp giao trực tiếp thì ghi tên Tổ chức, cá nhân chủ trì);
- Cơ quan đặt hàng.

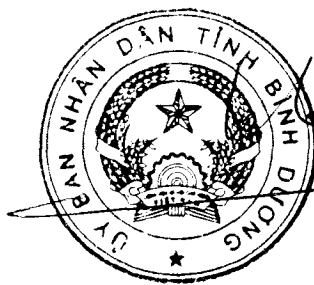
5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh để tuyển chọn, giao trực tiếp, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có những vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trần Thanh Liêm**



**Phụ lục  
CÁC BIỂU MẪU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2015/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của UBND tỉnh)*

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu A1-ĐXNV**
2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học) **Mẫu B1-ĐXĐH**
3. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm) **Mẫu B2-ĐXĐH**
4. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho dự án khoa học và công nghệ) **Mẫu B3-ĐXĐH**
5. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho chương trình khoa học và công nghệ) **Mẫu B4-ĐXĐH**
6. Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện **Mẫu C0-KQTrC**
7. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh **Mẫu C1-TVHĐ**
8. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh **Mẫu C1-PĐG**
9. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh **Mẫu C2-TVHĐ**
10. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp tỉnh **Mẫu C2-PĐG**
11. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu C3-TVHĐ**
12. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu C3-PĐG**
13. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu C4-TVHĐ**
14. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu C4-PĐG**
15. Kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu C5-BBKP**
16. Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20... **Mẫu D1-BBHD**
17. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án đặt hàng **Mẫu D1-ĐTDA**
18. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề án khoa học **Mẫu D2-ĐA**
19. Kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với dự án khoa học và công nghệ đặt hàng **Mẫu D3-DAKHCHN**
20. Kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh **Mẫu D4-CT**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...):
5. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN
6. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
10. Thông tin khác (Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN):
  - 10.1 Xuất xứ hình thành:  
(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.  
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)
  - 10.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất....)
11. Dự kiến kinh phí:

(Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.)

....., ngày            tháng            năm 20...

**Tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ**

*(Họ tên và chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức)*

**Mẫu B1-ĐXĐH**

**TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA  
PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP**

...../2015/QĐ-UBND  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



....., ngày tháng năm 20...

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho đề tài KH&CN hoặc đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; tác đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.....)

Lưu ý:

Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ

Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3. Mục tiêu:
  4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
  5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
  6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
  7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
- Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

*Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA  
PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án SXTN)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ của Dự án SXTN (Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài...)
3. Lý do đề xuất (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi....)

Lưu ý:

Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;

Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).

4. Mục tiêu:

5. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường (Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:

9. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

*Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

TÊN SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA  
PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 20...

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: (Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan....)
3. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KH&CN chủ yếu (Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)

6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:

9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN :

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: (Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)

12.2 Hiệu quả về khoa học và công nghệ: (Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp)..... cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)**  
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.

TÊN SỞ, NGÀNH, ĐỊA  
PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...



**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho chương trình KH&CN)

1. Tên chương trình KH&CN:
2. Căn cứ đề xuất chương trình (Nêu rõ căn cứ pháp lý về định hướng phát triển ngành lĩnh vực, định hướng phát triển KH&CN trung và dài hạn và định hướng ưu tiên)
3. Cơ sở khoa học và thực tiễn đối với việc xây dựng chương trình KH&CN: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...)

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh Ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trích dẫn đầy đủ;
- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

4. Mục tiêu:

5. Nội dung KHCN chủ yếu:

6. Kết quả dự kiến của chương trình:

7. Các chỉ tiêu cần đạt của chương trình:

8. Thời gian và kế hoạch dự kiến thực hiện:

9. Đề xuất tổ chức, cơ quan chủ trì triển khai thực hiện chương trình:

10. Năng lực của tổ chức, cơ quan tổ chức thực hiện chương trình:

11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

12. Dự kiến tác động của chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khoa học và công nghệ trong ngành và lĩnh vực:

Sở (ngành, địa phương, doanh nghiệp).....cam kết phối hợp thực hiện và có phương án sử dụng các kết quả của chương trình.

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ (NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP)**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

*Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

## KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN

Về các đề tài, dự án SXTN có liên quan đến đề xuất đặt hàng  
đã và đang thực hiện

### I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

1. Tên đề tài/dự án SXTN:
2. Mục tiêu:
3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

### II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện

| Số TT | Tên đề tài/dự án | Năm bắt đầu - kết thúc | Mục tiêu | Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được | Tên tổ chức và cá nhân chủ trì |
|-------|------------------|------------------------|----------|------------------------------------|--------------------------------|
| 1     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 2     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 3     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 4     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 5     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 6     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 7     |                  |                        |          |                                    |                                |
| 8     |                  |                        |          |                                    |                                |
| ..... | .....            |                        |          |                                    |                                |

....., ngày ... tháng... năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**



|                              |  |
|------------------------------|--|
| Chuyên gia/Ủy viên phản biện |  |
| Ủy viên hội đồng             |  |

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét: .....

Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.4 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.5 Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây: ☐

## **II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẶT HÀNG**

Tên đề tài/dự án:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý: Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ và

- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN: các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).

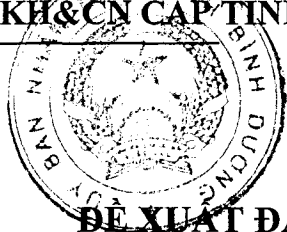
....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C1-PĐG

...../2015/QĐ-UBND

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



..., ngày tháng năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH**

**Tên đề tài/dự án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực quốc gia cho việc thực hiện đề tài, dự án

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung:**

☐ Đề nghị thực hiện;

☐ Đề nghị không thực hiện

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| <b>Chuyên gia/Ủy viên phản biện</b> |  |
| <b>Ủy viên hội đồng</b>             |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên đề án đề xuất:**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

Nhận xét: .....

.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét: .....

.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài

Nhận xét: .....

.....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây: ☐

**II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG**

Tên đề án:

Mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C2-PĐG

...../2015/QĐ-UBND

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày... tháng... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

**Tên đề án đề xuất:**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết và triển vọng ứng dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề tài

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung:**

☐ Đề nghị thực hiện;

☐ Đề nghị không thực hiện

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| <b>Chuyên gia/Ủy viên phản biện</b> |  |
| <b>Ủy viên hội đồng</b>             |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên dự án KH&CN đề xuất :**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CHUNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1.1 Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của sở, ngành địa phương và của tỉnh

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.2 Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

1.3 Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây: ☐

**II. DỰ KIẾN DỰ ÁN KH&CN ĐẶT HÀNG**

Tên dự án KH&CN:

Mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



..., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**Tên dự án KH&CN đề xuất :**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô)

1. Tính cấp thiết và mục tiêu của đề xuất đặt hàng trong việc sản xuất các sản phẩm trọng điểm chủ lực của ngành và của tỉnh

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực tỉnh cho việc thực hiện đề xuất đặt hàng

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Tính khả thi thể hiện qua nội dung đặt ra trong đề xuất đặt hàng; năng lực của tổ chức dự kiến chủ trì và phương án huy động nguồn lực của tổ chức chủ trì

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung**

☐ Đề nghị thực hiện;

☐ Đề nghị không thực hiện

**Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT  
ĐẶT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| <b>Chuyên gia/Ủy viên phản biện</b> |  |
| <b>Ủy viên hội đồng</b>             |  |

**Họ và tên chuyên gia:**

**Tên chương trình KH&CN đề xuất:**

**I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu tỉnh

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

Nhận xét: .....

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kiến nghị của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện ☐

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây: ☐

## II. GÓP Ý CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN ĐỀ XUẤT

Tên chương trình KH&CN:

Mục tiêu:

Nội dung chính cần thực hiện:

Các kết quả dự kiến của chương trình:

....., ngày      tháng      năm 20...  
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu C4-PĐG**

...../2015/QĐ-UBND

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ  
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG  
NGHỆ CẤP TỈNH**

**Tên chương trình KH&CN đề xuất :**

**Đánh giá của chuyên gia:** (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện chương trình và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra từ việc thực hiện chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

2. Mục tiêu của chương trình đối với kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ trung hạn và dài hạn; phát triển hướng công nghệ ưu tiên; phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh hoặc đối với mục tiêu của chương trình mục tiêu tỉnh

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

3. Nội dung thực hiện chính và các kết quả tạo khi kết thúc chương trình so với các mục tiêu của chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

4. Thời gian thực hiện và tiến độ phù hợp để triển khai các nội dung của chương trình

*Đánh giá:* Đạt yêu cầu ☐ Hoặc không đạt yêu cầu ☐

**Kết luận chung**

Đề nghị thực hiện ☐

Đề nghị không thực hiện ☐

Mẫu C5-BBKP

...../2015/QĐ-UBND

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...



**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG  
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

Loại hình nhiệm vụ KH&CN: .....

Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:.....

| S<br>T<br>T | Tên<br>đề<br>xuất<br>đặt<br>hàng | Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng |           |             |           |             |           |             |           |             |           |                |                 |
|-------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|----------------|-----------------|
|             |                                  | Nội dung 1*                                                     |           | Nội dung 2* |           | Nội dung 3* |           | Nội dung 4* |           | Nội dung 5* |           | Kết luận chung |                 |
|             |                                  | Đạt                                                             | Không đạt | Đạt         | Không đạt | Đạt         | Không đạt | Đạt         | Không đạt | Đạt         | Không đạt | Thực hiện      | Không thực hiện |
| 1           |                                  |                                                                 |           |             |           |             |           |             |           |             |           |                |                 |
| 2           |                                  |                                                                 |           |             |           |             |           |             |           |             |           |                |                 |
| 3           |                                  |                                                                 |           |             |           |             |           |             |           |             |           |                |                 |

Các thành viên Ban kiểm phiếu  
(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu  
(Họ, tên và chữ ký)

..., ngày      tháng      năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP  
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH NĂM 20...**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN hoặc chương trình KH&CN):

**A. Những thông tin chung**

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành số /QĐ-BKHCN ngày .../.../20... của Giám đốc Sở KH&CN
2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
  - Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:..../...
  - Vắng mặt: .... người, gồm các thành viên:
  - Khách mời tham dự họp Hội đồng

**B. Nội dung làm việc của Hội đồng (\*)**

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các thành viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.
4. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định (tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 hoặc Điều 22) của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
5. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Thư ký tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C5-BBKP kèm theo. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.
6. Các chuyên gia phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá “đề nghị thực hiện”.
7. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 14 của Quy định XDNV và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án (đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ).

9. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu D1-ĐTDA đối với đề tài, dự án (Mẫu D2-ĐA đối với đề án; Mẫu D3-DAKHCN đối với dự án khoa học công nghệ hoặc Mẫu D4-CT).

10. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng  
(Ký tên)

Chủ tịch Hội đồng  
(Ký tên)

**Phụ lục D1-BBHD**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

**Loại nhiệm vụ KH&CN:** (Đề tài, dự án, đề án, dự án KH&CN hoặc Chương trình KH&CN):

**I. Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện”**

| TT | Tên đề xuất đặt hàng | Kết quả đánh giá của hội đồng | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------------------------|---------|
| 1  |                      |                               |         |
| 2  |                      |                               |         |
| 3  |                      |                               |         |

Đề xuất đặt hàng “đề nghị thực hiện” khi có trên  $\frac{3}{4}$  tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”

**II. Đề xuất đặt hàng đề nghị “không thực hiện”**

| TT | Tên đề xuất đặt hàng | Tóm tắt lý do đề nghị “không thực hiện” | Ghi chú |
|----|----------------------|-----------------------------------------|---------|
| 1  |                      |                                         |         |
| 2  |                      |                                         |         |
| 3  |                      |                                         |         |

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẶT HÀNG**  
(Đã xếp thứ tự ưu tiên)



| TT  | Tên đề tài/dự án | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|--------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   |                  |                     |                          |                               |         |
| 2   |                  |                     |                          |                               |         |
| 3   |                  |                     |                          |                               |         |
| ... | .....            |                     |                          |                               |         |

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN  
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN KHOA HỌC**

| TT  | Tên đề án khoa học | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   |                    |                     |                         |                               |         |
| 2   |                    |                     |                         |                               |         |
| 3   |                    |                     |                         |                               |         |
| ... | .....              |                     |                         |                               |         |

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**KIẾN NGHỊ CỦA CỬA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ  
KH&CN ĐỐI VỚI DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG**



|     | Tên đề án khoa học | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả* | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|--------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   |                    |                     |                          |                               |         |
| 2   |                    |                     |                          |                               |         |
| 3   |                    |                     |                          |                               |         |
| ... | .....              |                     |                          |                               |         |

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Họ, tên và chữ ký)

**KIẾN NGHỊ CỦA CỬA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ  
KH&CN ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH**

**1. Tên chương trình:**

.....  
.....

**2. Mục tiêu:**

.....  
.....

**3. Yêu cầu đối với các kết quả tạo ra**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(Họ, tên và chữ ký)*